ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐÔNG KINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 275 /KH-UBND	*Đông Kinh, ngày 25 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã Đông Kinh giai đoạn 2026 – 2030

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-TTg ngày 02/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2227/QĐ-BKHCN ngày 24/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 5 năm giai đoạn 2026–2030; Quyết định số 4179/QĐ-BKHCN ngày 19/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Hà Tĩnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ kế hoạch số 829/KH – UBND ngày 19/11/2026 về việc Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 – 2030;

Ủy ban nhân dân xã Đông Kinh ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã giai đoạn 2026–2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các chủ trương, định hướng, mục tiêu và nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trung ương, của tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã Đông Kinh giai đoạn 2026–2030.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức, các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Nhân dân về vai

trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xác định đây là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất lao động, chất lượng phục vụ Nhân dân và hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở.

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), các nền tảng số và giải pháp đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND xã; cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm trên các nền tảng số.

Từng bước hình thành môi trường đổi mới sáng tạo trong cơ quan nhà nước, trường học, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư; phát huy các sáng kiến, giải pháp có tính ứng dụng thực tiễn, góp phần giải quyết những vấn đề đặt ra trong quản lý nhà nước và đời sống xã hội tại địa phương.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát các chủ trương, định hướng, mục tiêu của Trung ương và UBND tỉnh; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của chính quyền cấp xã và điều kiện thực tế của địa phương.

Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, trách nhiệm của từng phòng, đơn vị, tổ chức và cá nhân; bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, thường xuyên, tránh chồng chéo, hình thức, lãng phí nguồn lực.

Lấy hiệu quả ứng dụng thực tế làm thước đo; ưu tiên các nhiệm vụ có sản phẩm cụ thể, có khả năng triển khai, nhân rộng và mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp.

Kết hợp giữa nguồn lực ngân sách nhà nước với huy động các nguồn lực hợp pháp khác; sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến và mô hình đổi mới sáng tạo hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã Đông Kinh theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số.

Tập trung ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều hành, giải quyết công việc chuyên môn; thúc đẩy đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng

sản phẩm và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, trường học, các tổ chức đoàn thể và Nhân dân trong nghiên cứu, đề xuất, áp dụng sáng kiến, giải pháp đổi mới sáng tạo; từng bước hình thành môi trường ứng dụng khoa học, công nghệ rộng khắp trong đời sống và sản xuất tại địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Về nâng cao nhận thức và phát triển phong trào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn được tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Hằng năm tổ chức hoặc lồng ghép ít nhất 01 hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Phấn đấu mỗi năm có ít nhất 01 sáng kiến, giải pháp đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản lý, điều hành, cải cách hành chính hoặc phục vụ Nhân dân được nghiên cứu, áp dụng và đánh giá hiệu quả theo quy định.

2.2. Về ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động quản lý nhà nước

100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo các hệ thống thông tin, nền tảng số và phần mềm dùng chung phục vụ công tác chuyên môn theo yêu cầu.

100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử, trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước và các trường hợp theo quy định.

Duy trì việc sử dụng chữ ký số trong xử lý văn bản điện tử, giải quyết công việc và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Phấn đấu 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các công cụ hỗ trợ công việc phù hợp với vị trí việc làm.

Từng bước ứng dụng AI, các nền tảng hỗ trợ xử lý dữ liệu, tổng hợp thông tin, tra cứu văn bản, xây dựng báo cáo và quản lý hồ sơ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, điều hành.

2.3. Về thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh

Phấn đấu 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có nhu cầu được tiếp cận thông tin, hướng dẫn về ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt.

Khuyến khích các hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ trong quản lý, sản xuất, bảo quản, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường quảng bá sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP (nếu có), sản phẩm nông nghiệp và các sản phẩm có lợi thế của địa phương trên các nền tảng số.

Hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân quan tâm đến đăng ký nhãn hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo quy định.

2.4. Về phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Hằng năm tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ, AI, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người hoạt động tại các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng.

Duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động của 10 Tổ công nghệ số cộng đồng với 40 thành viên tại các thôn.

Khuyến khích các trường học tổ chức hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ, giáo dục STEM/STEAM phù hợp với điều kiện thực tế.

2.5. Về ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực văn hóa, xã hội

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn; phấn đấu từng bước hoàn thành số hóa thông tin đối với các di tích đủ điều kiện.

Phát triển các hình thức quảng bá, giới thiệu di tích, lễ hội, giá trị văn hóa và các sản phẩm du lịch địa phương trên nền tảng số.

Khuyến khích ứng dụng công nghệ trong giáo dục, y tế, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực phục vụ đời sống Nhân dân.

2.6. Về xây dựng môi trường đổi mới sáng tạo tại cơ sở

Khuyến khích các phòng, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, hợp tác xã và các thôn đề xuất sáng kiến, giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Từng bước hình thành, nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và phục vụ cộng đồng.

Chủ động đề xuất với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với nhu cầu, tiềm năng và lợi thế của xã.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; trọng tâm là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh.

Đẩy mạnh tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử xã, trang thông tin mạng xã hội chính thức của địa phương, hệ thống truyền thanh cơ sở và thông qua các hội nghị, cuộc họp thôn, sinh hoạt đoàn thể.

Xây dựng các chuyên mục, tin, bài giới thiệu mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng kiến có giá trị ứng dụng trong hoạt động quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

Tổ chức phát động phong trào thi đua nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, cải tiến phương pháp làm việc, ứng dụng công nghệ mới trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

Kịp thời biểu dương, giới thiệu, nhân rộng các tập thể, cá nhân có sáng kiến, giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng số, phần mềm dùng chung trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

Khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), các công cụ hỗ trợ xử lý thông tin, phân tích dữ liệu, tra cứu văn bản, tổng hợp báo cáo, xây dựng dự thảo văn bản hành chính và hỗ trợ giải quyết công việc chuyên môn.

Nghiên cứu, ứng dụng các nền tảng AI như NotebookLM trong khai thác, tổng hợp, hệ thống hóa tài liệu, văn bản, hỗ trợ công tác tham mưu, quản lý và điều hành; bảo đảm kiểm tra, xác minh thông tin, tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin.

Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành; hạn chế tình trạng nhập liệu trùng lặp, nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước.

Tiếp tục rà soát, nâng cấp, duy trì hệ thống máy tính, máy in, máy quét, mạng nội bộ và đường truyền Internet; từng bước thay thế thiết bị cũ, cấu hình thấp, không đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống thông tin và nền tảng số.

Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ và tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tăng cường ứng dụng công nghệ trong tiếp nhận, theo dõi, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân; nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế

Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, chế biến, bảo quản, kinh doanh và tiêu thụ

sản phẩm; từng bước đổi mới phương thức quản trị, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh khai thác hiệu quả các nền tảng thương mại điện tử, mạng xã hội, nền tảng quảng bá sản phẩm và các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt.

Tăng cường hỗ trợ các hợp tác xã, hộ kinh doanh xây dựng hình ảnh, quảng bá sản phẩm, kết nối tiêu thụ trên môi trường số; khuyến khích áp dụng mã QR, truy xuất nguồn gốc, tem nhãn điện tử đối với các sản phẩm đủ điều kiện.

Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tiếp cận chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, đăng ký sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng và phát triển thương hiệu sản phẩm.

Khuyến khích áp dụng các mô hình kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, sản xuất thân thiện với môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên và năng lượng.

Nghiên cứu, đề xuất các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh của địa phương; ưu tiên những mô hình có khả năng nhân rộng và mang lại hiệu quả kinh tế trực tiếp.

4. Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Tăng cường tập huấn kỹ năng sử dụng các nền tảng số, phần mềm chuyên ngành, công cụ AI phục vụ công việc; chú trọng kỹ năng khai thác dữ liệu, xử lý thông tin, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số, nền tảng số, thanh toán điện tử và ứng dụng công nghệ trong đời sống.

Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức chủ động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đổi mới phương pháp làm việc, cải tiến quy trình xử lý công việc và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, cơ sở giáo dục, đơn vị nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ tổ chức các hoạt động tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm và chuyển giao các giải pháp khoa học, công nghệ phù hợp với địa phương.

5. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế và đời sống xã hội

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống

mã QR giới thiệu thông tin di tích, tư liệu lịch sử, nhân vật và các giá trị văn hóa địa phương.

Ứng dụng công nghệ số trong quảng bá các di tích, lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao và các giá trị truyền thống của địa phương; kết nối thông tin phục vụ người dân và khách tham quan.

Khuyến khích các trường học ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập; tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, trải nghiệm sáng tạo phù hợp với lứa tuổi học sinh.

Phối hợp với ngành y tế triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ trong quản lý khám chữa bệnh, hồ sơ sức khỏe điện tử, tư vấn và chăm sóc sức khỏe Nhân dân theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý môi trường, theo dõi, tiếp nhận và xử lý phản ánh của người dân về vệ sinh môi trường, hạ tầng, giao thông và các vấn đề dân sinh.

Khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của các tổ chức đoàn thể, thiết chế văn hóa và các hoạt động cộng đồng tại các thôn.

6. Khuyến khích nghiên cứu, đề xuất và áp dụng sáng kiến, giải pháp đổi mới sáng tạo

Các phòng, đơn vị chủ động rà soát những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để đề xuất các giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Ưu tiên các sáng kiến tập trung vào cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng tham mưu, xử lý văn bản, quản lý dữ liệu, phục vụ người dân, doanh nghiệp và cải thiện hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở.

Khuyến khích xây dựng, áp dụng các mô hình đổi mới sáng tạo như: ứng dụng AI trong quản lý, điều hành; số hóa hồ sơ, tài liệu; mã QR trong giới thiệu di tích; ứng dụng công nghệ trong quảng bá sản phẩm, quản lý hoạt động kinh doanh và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Thực hiện việc tiếp nhận, đánh giá, công nhận sáng kiến theo đúng quy định; lựa chọn các giải pháp có tính ứng dụng cao để giới thiệu, nhân rộng trong phạm vi xã và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ.

Hằng năm, căn cứ yêu cầu thực tiễn, UBND xã chủ động đề xuất đặt hàng hoặc phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có khả năng giải quyết những vấn đề cụ thể của địa phương.

7. Tăng cường huy động nguồn lực, bảo đảm điều kiện triển khai

Chủ động rà soát, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hằng năm, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

Ưu tiên kinh phí cho các nhiệm vụ có tính cấp thiết, có sản phẩm đầu ra cụ thể, trực tiếp phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và phục vụ người dân.

Huy động các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các chương trình, dự án để hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện công khai, minh bạch và thanh quyết toán theo quy định.

8. Tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

Tăng cường phối hợp giữa các phòng, đơn vị, trường học, doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức đoàn thể trong triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để tham mưu UBND xã xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn.

Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu; xác định rõ nhiệm vụ đã hoàn thành, nhiệm vụ còn hạn chế và nguyên nhân để có giải pháp khắc phục.

Tổ chức sơ kết giữa kỳ vào năm 2028, tổng kết giai đoạn vào năm 2030 theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các phòng, đơn vị chủ động xây dựng dự toán kinh phí gửi bộ phận chuyên môn có liên quan tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, bố trí theo khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành.

Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa, nguồn hỗ trợ từ các chương trình, đề án, dự án của Trung ương, của tỉnh, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, tiết kiệm, công khai, minh bạch và hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã triển khai, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu xây dựng các chương trình, kế

hoạch công tác hằng năm về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã.

Chủ trì tham mưu công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phối hợp với các phòng, đơn vị triển khai các hoạt động truyền thông trên Cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh và các nền tảng số của địa phương.

Tham mưu triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý nhà nước; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công.

Chủ trì tham mưu công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng AI cho cán bộ, công chức, viên chức và Tổ công nghệ số cộng đồng.

Phối hợp với các trường học, đơn vị liên quan thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, giáo dục STEM/STEAM và đổi mới sáng tạo trong giáo dục.

Tham mưu triển khai ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực văn hóa, bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa; xây dựng và khai thác hiệu quả hệ thống mã QR giới thiệu di tích trên địa bàn.

Chủ trì tổng hợp các sáng kiến, mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo; phối hợp tham mưu việc đánh giá, giới thiệu, nhân rộng các mô hình có hiệu quả theo quy định.

Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan cấp trên theo yêu cầu.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu lồng ghép các nhiệm vụ ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và quảng bá sản phẩm trên các nền tảng số.

Tham mưu triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, môi trường và các lĩnh vực kinh tế thuộc phạm vi quản lý.

Phối hợp hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tiếp cận các chính sách hỗ trợ về đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc và bảo hộ sở hữu trí tuệ.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu bố trí, tổng hợp kinh phí thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định.

Đề xuất các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn và tiềm năng phát triển kinh tế của xã.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp triển khai ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, điều hành, xử lý văn bản, hồ sơ công việc và hoạt động hành chính của UBND xã.

Tham mưu đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc, bảo đảm các quy trình xử lý văn bản và hồ sơ hành chính được thực hiện đúng quy định.

Phối hợp triển khai các giải pháp ứng dụng AI, nền tảng số trong công tác tổng hợp, xây dựng báo cáo, quản lý hồ sơ, tài liệu và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND xã.

Phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và khai thác các tiện ích số.

Tăng cường số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dữ liệu và việc tái sử dụng thông tin đã được số hóa theo quy định.

Phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến.

Kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành hệ thống thông tin, nền tảng số, báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo xử lý.

5. Các trường học trên địa bàn xã

Chủ động triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

Khuyến khích giáo viên, học sinh tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục STEM/STEAM và ứng dụng công nghệ trong học tập.

Tăng cường giáo dục kỹ năng số, ý thức sử dụng công nghệ an toàn, có trách nhiệm cho học sinh; phối hợp tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ trong cộng đồng.

Định kỳ báo cáo kết quả triển khai các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về UBND xã thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội.

6. Trạm Y tế xã

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động chuyên môn, khám chữa bệnh, quản lý hồ sơ sức khỏe và các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành y tế theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích số trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe và tiếp cận các dịch vụ y tế trực tuyến theo quy định.

Phối hợp triển khai các giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Phối hợp triển khai các phong trào thi đua, các mô hình ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, đời sống; khuyến khích đoàn viên, hội viên đề xuất sáng kiến, giải pháp đổi mới sáng tạo.

Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách và nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

8. Các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, các ứng dụng phục vụ đời sống và sản xuất.

Hỗ trợ người dân tiếp cận các công cụ, giải pháp công nghệ mới; hướng dẫn kỹ năng sử dụng Internet an toàn, bảo vệ thông tin cá nhân và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng.

Phối hợp với các phòng, đơn vị triển khai các hoạt động tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại cộng đồng.

Chủ động nắm bắt khó khăn, nhu cầu của người dân trong quá trình tiếp cận công nghệ, kịp thời phản ánh về

9. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn

Chủ động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm; sử dụng các nền tảng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các giải pháp quản lý phù hợp.

Chủ động phối hợp với UBND xã và cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ, chương trình đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm và bảo hộ sở hữu trí tuệ.

10. Các thôn trên địa bàn xã

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến người dân bằng hình thức phù hợp.

Phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai các hoạt động hướng dẫn người dân ứng dụng công nghệ số trong đời sống, sản xuất, kinh doanh và giải quyết thủ tục hành chính.

Khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh đề xuất sáng kiến, giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế tại thôn.

Định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện và phản ánh những khó khăn, vướng mắc về UBND xã.

11. Chế độ thông tin, báo cáo

Các phòng, đơn vị, trường học, Trạm Y tế, các thôn và tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Định kỳ trước ngày 20/11 hằng năm, các phòng, đơn vị và các thôn báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp, tham mưu báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Tổ chức đánh giá giữa kỳ vào năm 2028, tổng kết giai đoạn vào năm 2030; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn và chỉ đạo của cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã Đông Kinh giai đoạn 2026–2030. Yêu cầu các phòng, đơn vị, các thôn và các tổ chức có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các đơn vị, ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- - Lưu: VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Hương

Phụ lục I

TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2026 của UBND xã)

STT	Tiêu chí/Nhóm tiêu chí
1	Giải quyết các vấn đề thực tiễn, yêu cầu cấp thiết của địa phương**.** Chương trình, nhiệm vụ phải xuất phát từ nhu cầu thực tế trong công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã; phù hợp với định hướng phát triển của xã Đông Kinh và các chủ trương, chiến lược, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên các nhiệm vụ giải quyết những khó khăn, hạn chế trong quản lý, điều hành, sản xuất, kinh doanh và đời sống dân sinh.
2	Có tác động thiết thực, khả năng lan tỏa và nâng cao hiệu quả hoạt động. Nhiệm vụ phải có khả năng góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải thiện chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Khuyến khích các mô hình, giải pháp có khả năng áp dụng tại nhiều thôn, cơ quan, đơn vị, hộ kinh doanh và hợp tác xã trên địa bàn xã.
3	Có sản phẩm đầu ra cụ thể, rõ ràng và có khả năng đánh giá kết quả. Mỗi chương trình, nhiệm vụ phải xác định rõ mục tiêu, nội dung thực hiện, sản phẩm đầu ra, đối tượng thụ hưởng, đơn vị tiếp nhận và khả năng ứng dụng thực tế. Sản phẩm có thể là mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ; phần mềm, cơ sở dữ liệu; quy trình quản lý, điều hành; giải pháp cải cách hành chính; mô hình chuyển đổi số; sản phẩm được số hóa hoặc sáng kiến cải tiến trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Có lộ trình triển khai, đánh giá kết quả phù hợp với giai đoạn 2026 - 2028 và đến năm 2030.
4	Có sự tham gia, phối hợp và huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân. Khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, các tổ chức, cá nhân, chuyên gia và đơn vị có năng lực trong việc đề xuất, triển khai, ứng dụng và nhân rộng kết quả nhiệm vụ. Ưu tiên các nhiệm vụ có sự phối hợp, đóng góp nguồn lực, kinh phí hoặc hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật từ các tổ chức, cá nhân; phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động nguồn lực của địa phương.
5	Có khả năng tiếp nhận, ứng dụng và làm chủ công nghệ phù hợp. Ưu tiên các nhiệm vụ có khả năng tiếp nhận, ứng dụng, khai thác hiệu quả các thành tựu khoa học, công nghệ và công nghệ số phù hợp với điều kiện của xã; chú trọng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu số, nền tảng số, phần mềm dùng chung, công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, sản xuất và kinh doanh. Việc ứng dụng công nghệ phải bảo đảm tính thiết thực, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và tuân thủ quy định của pháp luật.

6	Có khả năng ứng dụng thực tiễn, duy trì và nhân rộng kết quả. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phải có địa chỉ, đối tượng ứng dụng cụ thể; có khả năng duy trì, khai thác và phát huy hiệu quả sau khi kết thúc. Ưu tiên các mô hình, giải pháp có khả năng nhân rộng trong các cơ quan, đơn vị, thôn, trường học, cơ sở sản xuất, kinh doanh và cộng đồng dân cư; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân trên địa bàn xã.

Phụ lục II

CÁC CHỈ TIÊU VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân xã)

STT	Tên chỉ tiêu	Kết quả, sản phẩm	Đơn vị chủ trì, theo dõi	Đơn vị phối hợp
1	Số nhiệm vụ, mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đề xuất, triển khai nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn trong quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội của xã.	Phấn đấu có ít nhất 05 nhiệm vụ, mô hình, giải pháp được triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; Văn phòng HĐND và UBND xã; các cơ quan, đơn vị liên quan
2	Số sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật, đổi mới phương pháp làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc xã được xây dựng, áp dụng.	Phấn đấu có ít nhất 01 sáng kiến, giải pháp được áp dụng hằng năm.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã; các phòng chuyên môn; các đơn vị liên quan
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị của xã được tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc.	100% được tiếp cận, tham gia tập huấn hoặc bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã; các phòng chuyên môn; các đơn vị liên quan
4	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến; việc ứng dụng công nghệ số trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính.	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phấn đấu tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt từ 99% trở lên.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; các cơ quan liên quan
5	Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số.	Duy trì 10 Tổ công nghệ số cộng đồng với khoảng 40 thành viên; 100% thôn có hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; các tổ chức đoàn thể và Tổ công nghệ số cộng đồng
6	Số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được tuyên truyền, hướng dẫn ứng dụng khoa học, công nghệ, nền tảng	Phấn đấu 100% hợp tác xã và từ 70% hộ kinh doanh đang hoạt động có nhu cầu	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; các hợp tác xã; hộ

	số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.	được tiếp cận, hướng dẫn, hỗ trợ.		kinh doanh; các đơn vị liên quan
7	Số mô hình, giải pháp ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong sản xuất nông nghiệp, kinh doanh dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn xã.	Phấn đấu xây dựng, duy trì ít nhất 03 mô hình, giải pháp trong giai đoạn 2026 - 2030.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; các thôn; hợp tác xã, hộ kinh doanh và các đơn vị liên quan
8	Ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổng hợp báo cáo và giải quyết công việc tại UBND xã.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã tăng cường ứng dụng công nghệ số trong xử lý công việc; phấn đấu có ít nhất 02 mô hình hoặc giải pháp ứng dụng được triển khai, áp dụng hiệu quả.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; các phòng chuyên môn; các đơn vị liên quan
9	Số hóa, xây dựng và cập nhật dữ liệu thông tin đối với các di tích lịch sử - văn hóa, địa chỉ văn hóa và các giá trị di sản trên địa bàn xã phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và quảng bá.	Phấn đấu hoàn thành số hóa thông tin, xây dựng mã QR đối với 19/19 di tích trên địa bàn xã khi bảo đảm điều kiện về kinh phí và chuyên môn.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn; Ban quản lý di tích; các tổ chức, cá nhân liên quan
10	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, trải nghiệm, ứng dụng khoa học, công nghệ, giáo dục STEM/STEAM, khuyến khích sáng tạo và nghiên cứu khoa học trong trường học.	100% trường học trên địa bàn xã tổ chức hoặc tham gia ít nhất 01 hoạt động phù hợp hằng năm.	Các trường học	Phòng Văn hóa - Xã hội; các đơn vị liên quan
11	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được trang bị, sử dụng chữ ký số và các hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ công tác chuyên môn theo quy định.	100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng được cấp và sử dụng chữ ký số, tài khoản các hệ thống thông tin phục vụ công việc.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; các phòng chuyên môn; các đơn vị liên quan
12	Bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.	Kinh phí được bố trí, quản lý, sử dụng đúng quy định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách hằng năm.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND xã; các đơn vị liên quan

Phụ lục III

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
1	Tăng cường các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; Văn phòng HĐND và UBND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; các tổ chức đoàn thể; các thôn; các trường học, các thôn	Các tin, bài, chuyên mục tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh và các nền tảng mạng xã hội của xã; các hội nghị, hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các mô hình, sáng kiến, cách làm hay được giới thiệu, nhân rộng.	Thường xuyên
2	Rà soát, triển khai các cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; Văn phòng HĐND và UBND xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Các kế hoạch, văn bản triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; báo cáo rà soát, đánh giá kết quả thực hiện; các khó khăn, vướng mắc được tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.	Hằng năm
3	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công; các phòng chuyên môn và đơn vị liên quan	Các quy trình xử lý công việc được ứng dụng công nghệ số; tăng cường sử dụng hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến, cơ sở dữ liệu dùng chung; các giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công cụ số như NotebookLM trong tổng hợp tài liệu, hỗ trợ tham mưu, xử lý công việc, bảo đảm an toàn thông tin và quy định về bảo vệ dữ liệu.	Thường xuyên
4	Thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; các thôn; các hợp tác xã; doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các đơn vị liên quan	Các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm trên nền tảng số; các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, nâng cao năng suất, chất	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
				lượng sản phẩm được triển khai phù hợp điều kiện thực tế.	
5	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khuyến khích sáng kiến, giải pháp cải tiến và nhân rộng các mô hình có hiệu quả	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; Văn phòng HĐND và UBND xã; các cơ quan, đơn vị; trường học; các tổ chức, cá nhân liên quan	Các sáng kiến, giải pháp cải tiến trong công tác quản lý, điều hành, chuyên môn và phục vụ Nhân dân được đề xuất, áp dụng; các mô hình, cách làm hiệu quả được đánh giá, giới thiệu và nhân rộng; các nhiệm vụ, đề xuất ứng dụng khoa học, công nghệ được tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.	Hằng năm
6	Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Kinh tế; các trường học; các cơ quan, đơn vị liên quan	Các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đối tượng liên quan; đội ngũ cán bộ, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được hướng dẫn, cập nhật kiến thức và kỹ năng phục vụ nhiệm vụ.	Hằng năm
7	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế; số hóa di sản văn hóa và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học; Trạm Y tế xã; các thôn; Ban quản lý di tích và các đơn vị liên quan	Thông tin về di tích lịch sử - văn hóa được số hóa, cập nhật; xây dựng, duy trì mã QR giới thiệu di tích phù hợp điều kiện kinh phí; các trường học, Trạm Y tế tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động chuyên môn; các hoạt động tuyên truyền, quảng bá giá trị văn hóa địa phương trên nền tảng số.	Giai đoạn 2026 - 2030
8	Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tăng cường kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ được lập dự toán, quản lý và sử dụng đúng quy định; các báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hằng năm, báo cáo sơ kết giữa kỳ và tổng kết giai đoạn; các khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp được tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.	Hằng năm; sơ kết năm 2028; tổng kết năm 2030